ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1802/QĐ-UBND	*Lộc Quang, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án: Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên mái nhà công sở, điện chiếu sáng nông thôn, điện năng lượng mặt trời

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỘC QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 220/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng

9 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án thành phần, tiểu dự án, công trình, hạng mục công trình độc lập;

Căn cứ Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP và Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ Xây dựng về Ban hành Định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị từ nguồn thu thường xuyên ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-SXD ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng; giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng chuyển đổi theo quy định tại Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 6716/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 23 tháng 9 năm 2026 và Công văn số 7794/SXD-QLHĐ&VLXD ngày 14 tháng 10 năm 2026 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai tháng 9 và tháng 10 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang về việc bổ sung kinh phí thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 xã Lộc Quang;

Căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang về việc phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện nhiệm vụ: Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên mái nhà công sở, điện chiếu sáng nông thôn, điện năng lượng mặt trời;

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-TTDVTH ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Lộc Quang về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án: Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên mái nhà công sở, điện chiếu sáng nông thôn, điện năng lượng mặt trời;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-TTDVTH ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Lộc Quang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên mái nhà công sở, điện chiếu sáng nông thôn, điện năng lượng mặt trời;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 433/2026/1816/CT-TMC ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá TMC;

Căn cứ Báo cáo số 53/KQTT-LH ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Lê Hồng về kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên mái nhà công sở, điện chiếu sáng nông thôn, điện năng lượng mặt trời;

Căn cứ Thông báo số 40/TB-PKT ngày 14 tháng 11 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Lộc Quang về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên mái nhà công sở, điện chiếu sáng nông thôn, điện năng lượng mặt trời;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Lộc Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên mái nhà công sở, điện chiếu sáng nông thôn, điện năng lượng mặt trời, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên mái nhà công sở, điện chiếu sáng nông thôn, điện năng lượng mặt trời.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C; Công trình năng lượng (điện mặt trời), công trình hạ tầng kỹ thuật (chiếu sáng công cộng), cấp IV; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Theo Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

3. Mã định danh công trình (nếu có): Không.

4. Địa điểm xây dựng:

- Địa điểm: xã Lộc Quang, thành phố Đồng Nai.

- Vị trí: Khuôn viên mái các khối nhà trụ sở làm việc xã Lộc Quang (Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã, Phòng Kinh tế - Phòng Văn hóa xã, Hội trường xã, Trung tâm Hành chính công xã) và tuyến đường từ ngã ba ĐT.759B - ĐT.756 đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang.

6. Chủ đầu tư: Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Lộc Quang.

7. Tổ chức lập, thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Tín Long Đông Nam Bộ.

- Nhà thầu tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán: Công ty TNHH MTV Xây dựng Lê Hồng.

8. Mục tiêu dự án:

Đầu tư lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên các khối nhà công sở xã Lộc Quang nhằm chủ động nguồn cung cấp điện phục vụ hoạt động hành chính công, tiết giảm chi phí điện năng tiêu thụ từ lưới điện quốc gia, thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, thân thiện với môi trường; đồng thời lắp đặt hệ

thống đèn chiếu sáng nông thôn sử dụng năng lượng mặt trời trên tuyến đường trung tâm xã nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự vào ban đêm, góp phần hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nông thôn và nâng cao đời sống nhân dân.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Hạng mục lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên mái nhà công sở:

a) Lắp đặt trên mái nhà Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã (Mái 1):

- Tổng công suất tấm pin: 7,02 kWp (12 tấm pin năng lượng mặt trời loại AE);

- Sản lượng điện cung cấp dự kiến: Khoảng 10 MWh/năm (tùy thuộc điều kiện bức xạ nắng);

- Thiết bị biến tần và lưu trữ: 01 Inverter 1 pha hybrid 6 kW (SUN-6K-SG05LP1-EU-SM2-P) và 01 bộ lưu trữ LS BATTERY 200Ah 51,2V (16 kWh).

b) Lắp đặt trên mái Phòng Kinh tế - Phòng Văn hóa xã (Mái 2):

- Tổng công suất tấm pin: 18,72 kWp (32 tấm pin năng lượng mặt trời loại AE);

- Sản lượng điện cung cấp dự kiến: Khoảng 15 MWh/năm (tùy thuộc điều kiện bức xạ nắng);

- Thiết bị biến tần và lưu trữ: 02 Inverter 1 pha hybrid 6 kW (SUN-6K-SG05LP1-EU-SM2-P) và 01 bộ lưu trữ LS BATTERY 200Ah 51,2V (16 kWh).

c) Lắp đặt trên mái Hội trường xã (Mái 3):

- Tổng công suất tấm pin: 18,72 kWp (32 tấm pin năng lượng mặt trời loại AE);

- Sản lượng điện cung cấp dự kiến: Khoảng 15 MWh/năm (tùy thuộc điều kiện bức xạ nắng);

- Thiết bị biến tần và lưu trữ: 02 Inverter 1 pha hybrid 6 kW (SUN-6K-SG05LP1-EU-SM2-P) và 01 bộ lưu trữ LS BATTERY 200Ah 51,2V (16 kWh).

d) Lắp đặt trên mái Trung tâm Hành chính công xã (Mái 4):

- Tổng công suất tấm pin: 18,72 kWp (32 tấm pin năng lượng mặt trời loại AE);

- Sản lượng điện cung cấp dự kiến: Khoảng 15 MWh/năm (tùy thuộc điều kiện bức xạ nắng);

- Thiết bị biến tần và lưu trữ: 02 Inverter 1 pha hybrid 6 kW (SUN-6K-SG05LP1-EU-SM2-P) và 01 bộ lưu trữ LS BATTERY 200Ah 51,2V (16 kWh).

9.2. Hạng mục điện chiếu sáng nông thôn bằng năng lượng mặt trời:

- Phạm vi tuyến: Tuyến đường từ ngã ba ĐT.759B - ĐT.756 đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang;

- Quy mô lắp đặt: Lắp đặt 53 trụ đèn đơn mạ kẽm nhúng nóng cao 2,5 m, cần vươn xa 4,5 m và 53 bộ đèn LED năng lượng mặt trời công suất 60W (đồng bộ tấm pin năng lượng mặt trời).

(Các chi tiết khác đi kèm hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình).

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện (QCVN 01:2020/BCT) và Quy phạm trang bị điện 11 TCN-19-2006: Hệ thống đường dẫn điện;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình (QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD);

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng (QCVN 07-7:2023/BXD);

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 2737:2023 về Tải trọng và tác động;

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13631:2023 về Chiếu sáng đường giao thông;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành khác về khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu công trình đang còn hiệu lực.

- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu: Các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành có liên quan...

Ghi chú: Ngoài ra những quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm không được nêu trên nhưng có thể được hiểu là cần thiết áp dụng phục vụ hoàn thành công tác khảo sát cho công trình đảm bảo các quy định hiện hành thì được xem xét áp dụng sau khi có ý kiến của Chủ đầu tư..

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 1.684.880.369 đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi nghìn, ba trăm sáu mươi chín đồng)*, trong đó:

STT	Khoản mục chi phí	Chi phí sau thuế (đồng)
1	Chi phí xây dựng	757.285.665
2	Chi phí thiết bị	747.356.760
3	Chi phí quản lý dự án	43.410.649
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	113.478.450
5	Chi phí khác	22.763.004

STT	Khoản mục chi phí	Chi phí sau thuế (đồng)
6	Chi phí dự phòng	585.841
	TỔNG CỘNG	**1.684.880.369**

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Sự nghiệp kiến thiết thị chính

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án hoặc thuê tư vấn quản lý dự án theo quy định hiện hành.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không thực hiện.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Phòng Kinh tế tại Thông báo kết quả thẩm định số 40/TB-PKT ngày 14 tháng 11 năm 2026 và thực hiện thủ tục thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ với cơ quan điện lực, cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 135/2024/NĐ-CP.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Lộc Quang (Chủ đầu tư) tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo bảo đảm tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, đấu thầu và quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XVII - PGD số 9;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LỘC QUANG T. ĐỒNG NAI

Võ Văn Lượng